

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 30 - 8 - 2024.

V/v: tranh chấp “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba.
2. Ông Hồng Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: anh Lê Văn Bảo K, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: số A đường C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

3. Bị đơn: anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024, quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - anh K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **C** và anh **T** tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã **Q**, huyện **Q**, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 19/4/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị **C** sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân áp lực, không thể hòa hợp được. Vợ chồng chị **C** đã sống ly thân được 01 năm. Chị **C** thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **T**.

- Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Hữu **T1**, sinh ngày 10/9/2019. Chị **C** thống nhất giao con cho anh **T** nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hiện nay, cháu **T1** đang ở với anh **T**.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và bản trình bày ý kiến ngày 14/8/2024, nguyên đơn - chị **C** vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn; thống nhất giao con chung cho anh **T** nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ thời điểm Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa chị với anh **T**.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh **T** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị **C** tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã **Q**, huyện **Q**, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 19/4/2019. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đôi lúc xảy ra cãi vã, xích mích về tư tưởng cũng như lối sống. Anh còn yêu vợ nên không đồng ý ly hôn. Việc vợ chồng sống ly thân là không có, anh làm việc ở Đà Nẵng nên cuối tuần về với vợ con.

- Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Hữu **T1**, sinh ngày 10/9/2019. Trường hợp phải ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con. Hiện nay, cháu **T1** đang ở với anh.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn cư trú tại **thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam**. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị **C** và anh **T** tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã **Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 19/4/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị **C** trình bày là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn. Anh **T** thừa nhận vợ chồng có cãi vã, xích mích nhưng anh vẫn còn yêu chị **C**. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị **C** vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh **T** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **C**.

[2.2] Về con chung: Anh **T** yêu cầu được nuôi con. Chị **C** thống nhất giao con chung cho anh **T** nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu **T1** đang ở với anh **T**.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị **C** tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **T1** mỗi tháng 3.000.000 (*ba triệu*) đồng kể từ thời điểm Hội đồng xét xử chấp nhận cho ly hôn giữa chị với anh **T**. Anh **T** không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu **T1** cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị **C** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (*ba triệu*) đồng kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Chị **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3]. Về án phí: chị **C** phải chịu án phí ly hôn và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị C** về việc tranh chấp "*ly hôn, nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị C** và anh **Nguyễn Hữu T**.

2. Về con chung: giao **Nguyễn Hữu T1**, sinh ngày 10/9/2019 cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Chị **C** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (*ba triệu*) đồng kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung thành niên (*đủ 18 tuổi*). Chị **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí ly hôn là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, tổng cộng là 600.000 (*sáu trăm nghìn*) đồng chị **Nguyễn Thị C** phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010394 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Chị **C** phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2024), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn (GCNKH số 11 ngày 19/4/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ